

ĐẶC ĐIỂM NHẬN THỨC CỦA HỌC SINH TỪ GÓC NHÌN CỦA TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP

Phạm Ngọc Linh

Học viện Thanh thiếu niên Việt Nam.

TÓM TẮT

Nghiên cứu trên 378 học sinh trung học phổ thông tại 5 trường trên địa bàn tỉnh Phú Thọ và thành phố Hà Nội cho thấy, thực trạng tư vấn hướng nghiệp bên cạnh những điểm tích cực và hiệu quả còn nhiều hạn chế. Kết quả nghiên cứu cho thấy, học sinh nhận thức về nghề ở mức trung bình; nhận thức về nhu cầu nhân lực của thị trường lao động chưa phù hợp với thực tiễn; khả năng phân tích bản thân còn hạn chế, học sinh chưa hiểu thấu đáo bản thân khi tìm sự phù hợp với nghề. Do vậy, học sinh gặp nhiều khó khăn trong lựa chọn nghề tương lai.

Từ khóa: Tư vấn; Hướng nghiệp; Học sinh; Nghề; Hùng thú; Tính cách; Năng lực; Nhu cầu xã hội.

Ngày nhận bài: 22/10/2012; Ngày duyệt đăng bài: 25/11/2012.

1. Đặt vấn đề

Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông là một hoạt động mà hiệu quả của công việc này không chỉ có ý nghĩa quan trọng với mỗi cá nhân mà còn là điều kiện cần thiết đối với sự phát triển bền vững của nền kinh tế xã hội. Mục đích cuối cùng của tư vấn hướng nghiệp là dưới sự trợ giúp của người tư vấn, người được tư vấn nâng cao nhận thức về thế giới nghề và đặc điểm nghề định chọn, hiểu đúng thông tin về thị trường lao động, phân tích được đặc điểm tâm lý bản thân rồi từ đó có hành vi chọn nghề phù hợp.

Theo Frank Parsons, tư vấn hướng nghiệp là việc trợ giúp một cá nhân lựa chọn một nghề, bao gồm 3 phần như: Thứ nhất, học sinh phải có sự hiểu biết rõ ràng về bản thân: năng khiếu, năng lực, hứng thú, khả năng xoay xở, những hạn chế và những phẩm chất khác. Thứ hai, học sinh nhận thức về những yêu cầu, điều kiện của nghề và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp. Thứ ba, tìm

ra mối quan hệ về những đặc điểm của hai nhóm trên trong thực tế và có hành vi quyết định chọn nghề [6, tr. 11].

Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là phân tích thực trạng hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông được biểu hiện ở một số đặc điểm tâm lý của học sinh như: nhận thức của học sinh về nghề, thị trường lao động; phân tích đặc điểm tâm lý bản thân và mức độ tin tưởng vào quyết định chọn nghề của bản thân.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện từ năm 2010 đến năm 2012 ở 3 trường THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội (Nguyễn Bình Khiêm, Hồ Tùng Mậu, Trần Phú) và 2 trường THPT trên địa bàn tỉnh Phú thọ (Chuyên Hùng Vương, Hiền Đa). Mẫu nghiên cứu bao 378 học sinh lớp 12, 60 giáo viên, cán bộ ở các trường trên và 10 chuyên gia các ngành nghề có liên quan đến nghề học sinh chọn.

Các phương pháp được sử dụng trong nghiên cứu này là phân tích văn bản tài liệu, khảo sát bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu, quan sát. Trong đó, khảo sát bằng bảng hỏi được sử dụng làm phương pháp nghiên cứu chính. Bảng hỏi tìm hiểu nhận thức về yêu cầu nghề và những đặc điểm tâm lý của bản thân trong nghiên cứu này được xây dựng dựa trên bản mô tả về các đặc điểm và yêu cầu các phẩm chất tâm lý của nghề [5]. Học sinh sẽ lựa chọn phương án nào phù hợp với suy nghĩ của cá nhân, phương án đúng khi phù hợp với đặc điểm yêu cầu tâm lý của ngành học sinh sẽ chọn và được tính 1 điểm, không lựa chọn đúng hoặc lựa chọn sai được tính 0 điểm. Số điểm trung bình được chia cho tổng số phẩm chất tâm lý cần có của ngành đó, kết quả sẽ là mức điểm phản ánh nhận thức của học sinh về hiểu biết đặc điểm tâm lý bản thân với nghề. Các kết quả khảo sát được xử lý bằng phần mềm thống kê SPSS.

3. Kết quả nghiên cứu

Tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông là quá trình trợ giúp học sinh tìm hiểu về thế giới nghề và những đặc điểm tâm lý của bản thân trên cơ sở đó tự lựa chọn được những nghề phù hợp với cá nhân và nhu cầu xã hội. Thực trạng của tư vấn hướng nghiệp được biểu hiện qua nhận thức của học sinh về nghề, thị trường lao động và đặc điểm tâm lý bản thân cũng như mức độ hài lòng với quyết định chọn nghề của cá nhân.

3.1. Nhận thức của học sinh về nghề

Theo tác giả Lê Đức Phúc (1984) việc nhận thức về nghề được thể hiện các 3 khía cạnh: (1) Các ngành nghề trong xã hội và địa phương trong điều kiện, khả năng hiện nay; (2) Đặc điểm của nghề hoặc một số nghề sẽ chọn (đặc điểm của nghề, nhiệm vụ công việc cụ thể của những người làm nghề này; sản

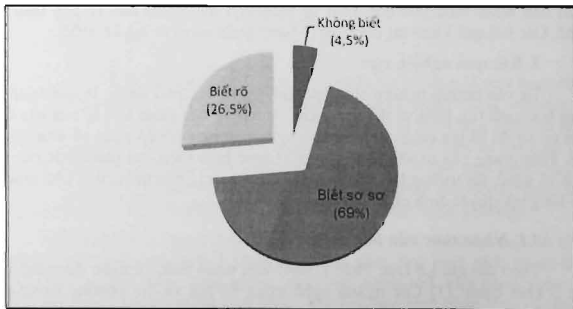
phẩm chủ yếu của nghề; những nơi làm việc của nghề...); (3) Những yêu cầu của nghề: về trình độ chuyên môn, về sức khỏe, đặc điểm tâm lý [3, tr. 112 - 131].

- Nhận thức về các ngành nghề trong xã hội

Nghiên cứu khảo sát về nhận thức của học sinh về các ngành nghề trong xã hội thông qua dự định chọn ngành học trong tương lai, kết quả nghiên cứu cho thấy, học sinh đã có những hiểu biết khá tốt về các nghề trong xã hội, cụ thể là đa số học sinh (91,8%) đã lựa chọn được ngành và chỉ có 8,2% học sinh được hỏi là "*chưa biết chọn ngành nghề gì*". Hầu hết học sinh đã có nghe nói đến các nghề thông qua các phương tiện truyền thông, bố mẹ, nhà trường, bạn bè và các kênh khác. Việc học sinh *chưa biết chọn nghề gì*, có thể học sinh đó đã biết đến các nghề, song vì chưa hiểu rõ về đặc điểm và yêu cầu của nghề, về đặc điểm tâm lý bản thân của mình có phù hợp với nghề đó không, nên chưa biết có nên chọn nghề đó hay không. Do vậy, nhận thức về nghề còn được xét ở khía cạnh tiếp theo đó là nhận thức về đặc điểm của nghề và yêu cầu của nghề.

- Nhận thức của học sinh về đặc điểm nghề

Mỗi nghề trong xã hội đều có những đặc điểm riêng, người lao động trước khi chọn nghề phải hiểu xem nghề mình định chọn có đặc điểm gì. Nếu cá nhân hiểu rõ về nghề, sẽ thuận lợi trong việc học tập và thích nghi với nghề. Do vậy, khi trả lời câu hỏi "*Em có biết những công việc cụ thể của nghề em chọn*" đa số học sinh được hỏi trả lời *biết sơ sơ* (69%) và *biết rõ* (26,5%), có tới 4,5% học sinh *không biết* một chút nào về những công việc cụ thể của nghề định chọn (biểu đồ 1).

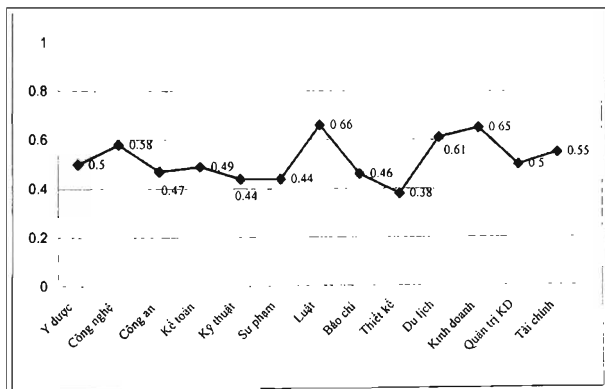


Biểu đồ 1: Nhận thức về đặc điểm nghề sẽ chọn

Từ thực tiễn nghiên cứu cho thấy, hiện nay có nhiều kênh thông tin giúp cho học sinh nhận thức về đặc điểm của các ngành, nghề trong xã hội. Đó có thể là phương tiện truyền thông, giáo viên, cha mẹ, nhân viên tư vấn hay chính quá trình quan sát thực tiễn của các em. Các nguồn thông tin về nghề trong xã hội tương đối đa dạng và phong phú, nhưng có lẽ do các em chưa được tư vấn hướng nghiệp một cách khoa học hay chưa được hướng dẫn cách tìm kiếm thông tin cho nên mức độ nhận thức về đặc điểm nghề chưa được đầy đủ như mong đợi. Để hiểu rõ hơn vấn đề này, cần làm sáng tỏ với mỗi ngành học sinh lựa chọn, nhận thức về yêu cầu của nghề ở mức độ nào.

- Nhận thức về yêu cầu nghề

Một trong những biểu hiện của nhận thức về nghề còn thể hiện ở việc học sinh hiểu biết về những yêu cầu của nghề (khía cạnh thứ 3). Điều này thông qua sự hiểu biết về yêu cầu tâm lý của nghề định chọn. Số liệu nghiên cứu cho thấy có 13 nhóm ngành được học sinh lựa chọn nhiều hơn và dựa trên bảng tiêu chuẩn về nghề thì mỗi ngành có yêu cầu tâm lý riêng. Việc học sinh lựa chọn được nhiều phương án phù hợp với nhóm ngành sẽ chọn chứng tỏ học sinh có nhận thức tốt về nghề.



Ghi chú: Điểm thấp nhất = 0, điểm cao nhất = 1, điểm trung bình càng cao thì mức độ hiểu biết về tâm lý của bản thân càng cao. Ghi chú này sử dụng cho cả biểu đồ 3, 4 và 5.

Biểu đồ 2: Nhận thức về những yêu cầu của nghề sẽ chọn

Số liệu ở biểu đồ 2 cho thấy, học sinh có hiểu biết những yêu cầu của nghề ở mức trung bình ($\bar{DTB} = 0,51$). Cụ thể, học sinh chọn nhóm ngành luật ($\bar{DTB} = 0,66$), kinh doanh ($\bar{DTB} = 0,65$), công nghệ ($\bar{DTB} = 0,58$) thể hiện sự hiểu biết cao hơn học sinh chọn các ngành khác. Trong khi đó, học sinh chọn ngành thiết kế ($\bar{DTB} = 0,38$), kỹ thuật và sự phạm ($\bar{DTB} = 0,44$) hiểu biết về yêu cầu nghề thấp hơn. Sự khác biệt được mô tả ở trên có thể do ảnh hưởng của phương tiện truyền thông, bố mẹ và các nguồn tin khác đến nhận thức của học sinh về các nghề trong xã hội, những ngành luật, công nghệ và kinh doanh do được nhắc đến nhiều hơn. Nhưng bên cạnh đó, có những ngành đòi hỏi những phẩm chất chuyên biệt hơn, nếu như không được tư vấn đầy đủ sẽ làm cho học sinh không nhận thức được hết, ví dụ như ngành thiết kế, học sinh thường nhận thấy mình có năng khiếu về hội họa nên chọn nghề này, trong khi đó, những phẩm chất tâm lý cần có của ngành như: *Năng khiếu thiên bẩm về hội họa, tạo hình; óc sáng tạo và thực tế; Tinh thần cầu thị, ham học hỏi; Tính kiên trì; Sử dụng thành thạo máy vi tính với các phần mềm chuyên dụng* [5] thì không được học sinh hiểu biết đầy đủ.

Mặc dù các năng lực nghề còn được hình thành trong quá trình học tập và lao động trong ngành đó, tuy nhiên ngành nghề nào cũng cần có những tố chất, thiên hướng, sở trường ở người lao động. Học sinh thiếu những thông tin cần thiết về yêu cầu của nghề sẽ dẫn đến lúng túng, không biết nghề có yêu cầu như thế nào để soi rọi vào bản thân rồi tìm ra sự phù hợp giữa đặc điểm tâm lý bản thân và yêu cầu của nghề. Việc nhận thức được các yêu cầu của nghề là cả quá trình, học sinh cần được cung cấp thông tin hoặc được hướng dẫn để biết cách tìm hiểu thông tin về nghề một cách đầy đủ và toàn diện, sẽ giúp cho học sinh có những hành vi quyết định nghề đúng đắn.

Nhận thức nghề xét ở góc độ giới cho thấy học sinh nữ có nhận thức về nghề tốt hơn học sinh nam, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p = 0,001$). Có lẽ, những nét tính cách giúp cho học sinh nữ nhận thức tốt hơn về nghề cùng với sự trưởng thành về mặt tâm lý ở độ tuổi này giúp cho các nữ học sinh có cái nhìn chín chắn hơn về nghề nghiệp, tương lai của bản thân.

Từ những phân tích trên cho thấy học sinh nhận thức chung về nghề khá tốt, song nhận thức về đặc điểm và yêu cầu cụ thể của nghề sẽ chọn ở mức trung bình. Mặc dù nhận thức nghề sẽ được tăng lên trong quá trình học nghề, tuy nhiên việc chọn nghề trên cơ sở thiếu thông tin về nghề để làm cho học sinh lò lảng, thiếu tự tin và có thể khó gắn bó với nghề. Kết quả trên còn cho thấy một thực trạng, đa phần học sinh chưa đi tư vấn hướng nghiệp (75,9%) một cách chuyên nghiệp. Một số em được giáo viên hay bố mẹ tư vấn hướng nghiệp nhưng bản thân giáo viên hay bố mẹ cũng không có nguồn thông tin chính thống và đầy đủ.

3.2. Nhận thức về nhu cầu xã hội của nghề

Một khía cạnh khác trong tư vấn hướng nghiệp, là việc người tư vấn cung cấp cho học sinh những thông tin về thị trường lao động đối với nghề học sinh sẽ chọn. Kết quả tư vấn sẽ biểu hiện ở nhận thức về cơ hội việc làm (nhu cầu nhân lực của thị trường lao động) sau khi ra trường như thế nào. Nhận thức về nhu cầu nhân lực của thị trường lao động với nghề thông qua các nhận định như: *nghề này dễ xin việc, nhu cầu lớn ở Việt Nam; nghề này vẫn xin được việc vì cần nguồn nhân lực bổ sung; xã hội đang phát triển, nghề này tương lai là cần thiết* và có thể học sinh đưa ra ý kiến *em không biết* thông tin nào về nhu cầu nhân lực đối với ngành em chọn.

Bảng 2: Nhận thức về nhu cầu nhân lực của thị trường lao động của ngành/nghề sẽ chọn

STT	Nghề định chọn	Dễ xin việc, nhu cầu lớn (%)	Cần nguồn nhân lực bổ sung (%)	Tương lai là cần thiết (%)	Em không biết (%)
1	Y, dược	52,5	1,7	44,1	1,7
2	Công nghệ	3,7	3,7	92,6	0,0
3	Công an	8,0	20,0	56,0	16,0
4	Kinh tế	20,7	4,4	72,6	2,2
5	Kỹ thuật	0,0	18,8	81,3	0,0
6	Sư phạm	22,2	38,9	33,3	5,6
7	Luật	0,0	0,0	100,0	0,0
8	Báo chí	14,3	0,0	78,6	7,1
8	Thiết kế	0,0	0,0	100,0	0,0
10	Du lịch	33,3	0,0	66,7	0,0
Tổng		21,3	7,5	65,3	5,9

Kết quả hiển thị ở bảng 2 cho thấy, phần lớn học sinh được hỏi cho rằng nghề mình sẽ chọn *tương lai là cần thiết* (65,3%), trong đó tất cả học sinh chọn ngành luật và thiết kế tin như vậy, kết quả gần tương đương ở học sinh chọn ngành công nghệ (92,6%). Bên cạnh đó, có 21,3% học sinh trong mẫu điều tra nhận định về ngành sẽ chọn là *dễ xin việc, nhu cầu lớn ở Việt Nam*, trong số đó, học sinh chọn ngành y dược, du lịch và sư phạm (với 52,5%, 33,3% và

22,2%) có chung nhận định. Ngoài ra, có 7,5% học sinh thấy nghề mình chọn *cần nguồn nhân lực bổ sung* vì yêu cầu phát triển của ngành hay thay thế người về hưu và 38,9% học sinh chọn ngành sư phạm với lý do này. Mặc dù đã đến lúc phải chọn nghề, nhưng có tới 5,9% học sinh được hỏi trả lời *không biết* về khả năng xin việc sau khi tốt nghiệp ngành học.

Để đánh giá xem nhận thức của học sinh về nhu cầu nhân lực của thị trường lao động có phù hợp với thực tế của quy luật thị trường ở mức nào, chúng tôi tiến hành phỏng vấn sâu với các chuyên gia của một số ngành và nhà quản lý có liên quan đến ngành học sinh sẽ chọn, kết quả cho thấy có sự khác biệt, không giống như suy nghĩ của các em. Ví dụ, theo số liệu thống kê của Sở Nội vụ tỉnh Phú Thọ, năm 2010 tuyển 283 người vào ngành sư phạm và năm 2011 có 15 người vào biên chế; năm 2010 tuyển 135 người vào ngành y và năm 2011 có 11 chỉ tiêu vào biên chế (Ng.M.H, nam, 47 tuổi, chuyên viên Sở Nội vụ, tỉnh Phú Thọ). Trong khi đó, có 66,7% học sinh chọn ngành sư phạm học tập trên địa bàn tỉnh Phú Thọ, các em nhận thấy nghề này *cần nguồn nhân lực bổ sung* (38,9%) và *dễ xin việc* vì *nhu cầu lớn hiện nay* (22,2%); bên cạnh đó, 81,3% học sinh chọn ngành y được cũng thuộc địa bàn trên, trong đó 52,5% học sinh chọn ngành này cho rằng nghề này *dễ xin việc*, *nhu cầu lớn hiện nay*. Nếu ta đem so sánh những thông tin học sinh nhận thức được với thực tế con số của nhà quản lý cho thấy có sự khập khiễng rất lớn. Hay ở ngành kinh tế, bà N.Th.Th (chuyên gia kinh tế, Công ty Kiểm toán AAC) cho rằng: *“Hiện nay rất nhiều trường có đào tạo những ngành liên quan đến kinh tế, do vậy sinh viên tốt nghiệp ngành này ra trường rất khó xin việc, có lẽ 5 năm tới vẫn chưa có đủ công việc cho sinh viên ngành kinh tế đã tốt nghiệp, trong khi nền kinh tế Việt Nam và thế giới đang trong tình trạng suy thoái”*. Trong khi đó, có tới 20,7% sinh viên chọn ngành kinh tế vì thấy rằng *nghề này hiện tại nhu cầu lớn ở Việt Nam*, đa phần học sinh cho rằng đó là *nghề tương lai là cần thiết* (72,6%). Tuy nhiên, khi hỏi các em học sinh chọn ngành kinh tế rằng *“tương lai trong bao nhiêu năm?”*, hầu như các em chưa trả lời chính xác được.

Từ kết quả trên cho thấy, học sinh thiếu thông tin chính xác về thị trường lao động, cụ thể hơn là nhu cầu nhân lực ở từng vùng và với từng lĩnh vực cụ thể trong thời gian hiện tại và tương lai. Việc thiếu thông tin và thông tin không chính xác sẽ gây khó khăn cho học sinh, có thể làm cho học sinh có những lựa chọn nghề không phù hợp, gây ra tâm lý thất vọng, chán nản khi học tập cũng như khi tìm kiếm việc làm sau khi học xong. Kết quả trên cũng phản ánh việc học sinh có thể chưa được tư vấn hoặc có được tư vấn nhưng không có thông tin chính xác về nhu cầu nhân lực của thị trường lao động với nghề sẽ chọn.

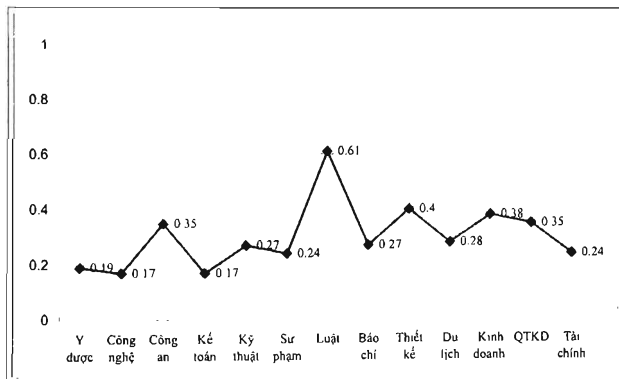
3.3. Nhận thức về đặc điểm tâm lý bản thân trong sự phù hợp với nghề

Những đặc điểm tâm lý của bản thân phù hợp với nghề được xem xét ở 3 khía cạnh cơ bản là năng lực, hứng thú, tính cách cá nhân. Dưới sự trợ giúp của nhà tư vấn, học sinh so sánh với yêu cầu của nghề xem mình có đặc điểm tâm lý nào phù hợp.

Trong kết quả nghiên cứu, chúng tôi xem xét học sinh chọn ngành có căn nhắc đến sự phù hợp giữa đặc điểm tâm lý của bản thân với yêu cầu của ngành, mức độ nhận thức về đặc điểm tâm lý sẽ phản ánh hiệu quả tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông hiện nay.

- Nhận thức về năng lực phù hợp với nghề

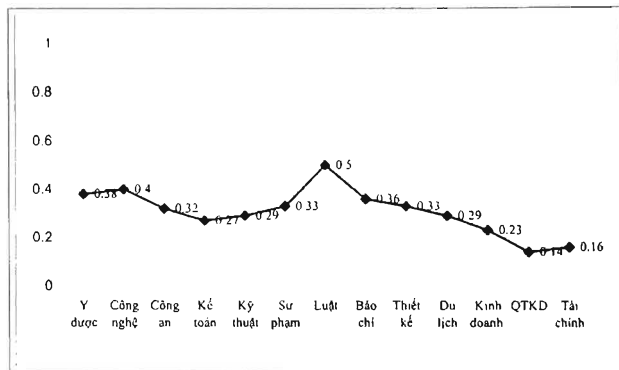
“Năng lực nghề nghiệp là sự tương ứng giữa những đặc điểm tâm lý và sinh lý của con người với những yêu cầu do nghề đặt ra. Không có sự tương ứng này thì con người không thể theo đuổi nghề được” do vậy “trước khi chọn nghề, ta phải kiểm tra năng lực của mình” (Phạm Tất Dong, 2000) [4, tr. 59 - 60]. Từ kết quả điều tra cho thấy, mặc dù học sinh đã ý thức được ngành sẽ chọn, nhưng việc tìm ra những năng lực của bản thân phù hợp với ngành còn bộc lộ nhiều hạn chế (ĐTB là 0,25) (xem biểu đồ 3). Điều đó cho thấy có lẽ học sinh chưa được tư vấn đầy đủ hoặc người tư vấn chưa trợ giúp học sinh cách tự phân tích đặc điểm tâm lý bản thân để tìm ra nghề phù hợp.



Biểu đồ 3: Nhận thức về năng lực của bản thân phù hợp với nghề

Ở khía cạnh nhận thức về năng lực của bản thân có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê trong nhận thức của học sinh ở các trường khác nhau. Học sinh lớp 12 Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm thể hiện là người hiểu rõ về năng lực của mình hơn các trường khác (ĐTB = 0,28), Trường trung học phổ thông Hiền Đa nhận thức về đặc điểm tâm lý này ở mức thấp hơn cả (ĐTB = 0,20). Tìm hiểu về sự khác biệt này cho thấy có lẽ học sinh Trường trung học phổ thông Nguyễn Bình Khiêm ở địa bàn thủ đô, điểm chuẩn đầu vào cao và có hoạt động tư vấn học đường được lãnh đạo nhà trường quan tâm tạo điều kiện phát triển, trong khi đó, Trường trung học phổ thông Hiền Đa ở địa bàn nông thôn, với điểm chuẩn đầu vào lớp 10 thấp. Sự khác biệt cho thấy, môi trường sống, trình độ học vấn của học sinh và hoạt động tư vấn học đường có ảnh hưởng đến nhận thức về năng lực của bản thân phù hợp với nghề.

Nhận thức về hứng thú phù hợp với nghề



Biểu đồ 4: Nhận thức về hứng thú của bản thân phù hợp với ngành sẽ chọn

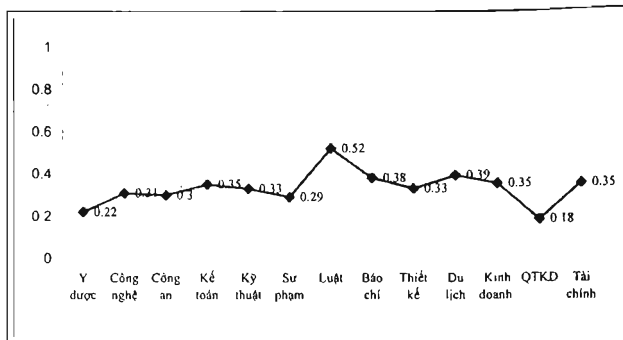
Khi tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, người tư vấn giúp cho học sinh khám phá xem sở thích, đam mê, hứng thú của cá nhân, rồi từ đó đối chiếu với yêu cầu của nghề, xét xem có sự phù hợp giữa yêu cầu của nghề với hứng thú của bản thân. Ở khía cạnh này, học sinh được hỏi cho thấy mức độ nhận thức hứng thú của bản thân với nghề còn thấp (ĐTB = 0,31) (xem biểu đồ 4). Đặc

biệt, học sinh chọn ngành *quản trị kinh doanh* và *tài chính* nhận thức về hứng thú ở mức rất hạn chế ($\bar{X} = 0,14; 0,16$). Kết quả này cho thấy, có lẽ học sinh chưa thấy mình thực sự hứng thú với ngành nào, điều này được tiếp tục khẳng định trong phỏng vấn sâu với học sinh lớp 12. Khi được hỏi "*Em thích ngành nào, nghề nào?*", nhiều học sinh được hỏi trả lời "*Em không biết mình thích cái gì*", nhưng được hỏi "*Em sẽ chọn ngành nào*" những học sinh đó trả lời "*Em chọn ngành kinh tế*". Điều này có thể lý giải rằng, có lẽ do học sinh dành toàn bộ thời gian vào việc lĩnh hội tri thức (42,9% học sinh trả lời do không có thời gian để đi tư vấn hướng nghiệp) và hầu như rất ít thời gian được trải nghiệm bản thân trong lao động hay một nghề nào đó, do đó các em rất ít có cơ hội được khám phá bản thân hay tìm hiểu xem mình hứng thú với ngành nào. Phải chăng, các em cũng chưa được hướng dẫn cách phân tích tâm lý bản thân nên rất khó có thể hiểu hứng thú bản thân với ngành nào.

Khi so sánh khía cạnh tâm lý này ở học sinh trên các địa bàn khác nhau, kết quả cho thấy có sự khác biệt có ý nghĩa về mặt thống kê ($p = 0,012$) giữa các trường trong mẫu nghiên cứu. Cũng giống khía cạnh năng lực, học sinh Trường trung học phổ thông Nguyễn Bỉnh Khiêm có nhận thức về hứng thú bản thân với nghề tốt hơn các trường khác. Ở khía cạnh giới, học sinh nữ tỏ ra nhận thức về hứng thú bản thân với nghề ($\bar{X} = 0,26$) tốt hơn các bạn trai ($\bar{X} = 0,23$), sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ($p = 0,05$), mặc dù cùng ở mức độ hạn chế. Có thể nói, bên cạnh việc ảnh hưởng của yếu tố hoàn cảnh sống đến việc khám phá bản thân, thì yếu tố giới cũng là một nhân tố, học sinh nữ có vẻ chú ý hơn đến nội tâm, tỏ ra chín chắn hơn trong vấn đề lựa chọn nghề nghiệp tương lai cá nhân.

- Nhận thức về tính cách phù hợp với nghề

Việc chọn được nghề phù hợp với tính cách giúp cá nhân có cơ hội thể hiện những đam mê và phát huy tối đa năng lực của cá nhân. Muốn làm được điều đó, cá nhân phải nhận thức được bản thân có những nét tính cách phù hợp với nghề sẽ chọn. Số liệu trong biểu đồ 5 cho thấy, mặc dù học sinh đã ý thức đến các khối ngành cần chọn, nhưng khi tìm những nét tính cách nổi trội phù hợp với nghề thì học sinh chưa tính đến. Học sinh chọn nhóm ngành quản trị kinh doanh, ngành y được song lại ít xét xem với tính cách của mình liệu có phù hợp với ngành đó không ($\bar{X} = 0,18; 0,22$). Bên cạnh đó, học sinh xác định theo ngành luật, có thông tin khá tốt về bản thân ($\bar{X} = 0,52$), cao hơn hẳn các ngành khác. Điều này cho thấy, sự phát triển của đất nước cùng với sự thực thi của Nhà nước pháp quyền đề dàng làm cho học sinh có những trải nghiệm giúp cho các em tự nhận thức được mình cần có những đức tính gì phù hợp với ngành định chọn. Trong khi đó, ở các ngành nghề khác, học sinh không có điều kiện đó, do vậy có ảnh hưởng đến nhận thức của học sinh.



Biểu đồ 5: Hiệu biết tính cách phù hợp với nghề

Kết luận

Nghiên cứu này đã tìm ra những kết quả chính sau đây: Học sinh trung học phổ thông nhận thức về bản chất hoạt động tư vấn hướng nghiệp còn bộc lộ những hạn chế nhất định như nhận thức về nghề chủ yếu ở mức độ biết sơ sơ; nhận thức về thông tin thị trường lao động còn thể hiện sự bất cập giữa mong muốn và thực tế; nhận thức về các đặc điểm tâm lý bản thân với nghề định chọn còn ở mức hạn chế. Mặt khác, học sinh chưa có đầy đủ thông tin về nghề và thị trường lao động, cùng với việc chưa hiểu thấu đáo về bản thân liệu có phù hợp với nghề nào, do đó đa phần học sinh lo lắng rằng không xin được việc làm và nghề không phù hợp với bản thân. Kết quả nghiên cứu trên phản ánh thực trạng tư vấn hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông còn nhiều bất cập và thật sự chưa có hiệu quả.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Danh Ánh, *Tư vấn chọn nghề cho học sinh phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, số 121, 2005.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung Tâm lao động - Hướng nghiệp, *Sổ tay tư vấn hướng nghiệp và chọn nghề*, NXB Giáo dục, 2008.

3. Phạm Tất Dong, *Hoạt động hướng nghiệp trong trường phổ thông*, Hà Nội, 1984.
4. Phạm Tất Dong (chủ biên), *Sự lựa chọn tương lai (tư vấn hướng nghiệp)*, NXB Thanh niên, 2000.
5. Tủ sách hướng nghiệp - nhất nghệ tinh, *Tôi chọn nghề* (Cẩm nang bách nghệ dành cho các bạn trẻ), NXB Kim đồng, 2009.
6. Vernon G. Zunker, *Career counseling: applied concepts of life planning*, Brookscole Thomson learning, 2002.